

Số: 76/2025/QĐST-VHNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Sô.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Minh Trường, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, về việc: “Yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, theo Quyết định mở phiên họp số: 08/2025/QĐST-VNHGD ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Trần Hoài B, sinh năm 1990; thường trú: Ấp Tân Thành Lập, xã T, tỉnh C; tạm trú: Nhà trọ Phước An, khu phố A, phường T, Thành phố H.

2. Bà Lâu Mỹ N, sinh năm 1990; thường trú: Tổ 12, ấp 2, xã T, tỉnh D; tạm trú: Phòng B15, Nhà trọ Lê Thị Tới, đường Lê Quang Định, tổ 1, khu phố B, phường T, Thành phố H.

Ông B và bà N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu và lời khai trong qua trình tố tụng, của ông Trần Hoài B và bà Lâu Thị N, trình bày như sau:

Ông Trần Hoài B và bà Lâu Mỹ N là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 269 ngày 31/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Thanh Sơn, tỉnh Đồng Nai).

Thời gian đầu, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, thương yêu và quý trọng lẫn nhau. Tuy nhiên, gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải đoàn tụ và đã sống ly thân đến nay hơn 03 năm. Ông B, bà N cho rằng nếu tiếp tục mối quan hệ hôn nhân chỉ gây áp lực và khó khăn nhau. Do đó, vợ chồng quyết định thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Anh Khoa, sinh ngày 14/8/2012 và Trần Anh Khôi, sinh ngày 05/5/2015. Khi ly hôn, ông Trần Hoài B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Anh Khoa, sinh ngày 14/8/2012; bà Lâu Mỹ N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Anh Khôi, sinh ngày 05/5/2015. Ông B, bà N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Lời trình bày và các chứng cứ do người yêu cầu cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hoài Bào và bà Lâu Thị N về việc “Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe lời trình bày của đương sự, xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, cũng như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về điều kiện thụ lý: Căn cứ nội dung đơn yêu cầu của ông Trần Hoài B và bà Lâu Thị N thì đây là việc hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông B có nơi cư trú tại phường Tân Khánh và bà N có nơi cư trú tại phường Tân Hiệp, thuộc Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Xét thấy, ông Trần Hoài B và bà Lâu Thị N tiến tới hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 269 ngày 31/10/2021, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Nhận thấy, quan hệ vợ chồng ông B, bà N đã đi vào bế tắc, vợ chồng đã sống ly thân đến nay hơn 03 năm và trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại, ông B, bà N quyết định thuận tình ly hôn và thỏa thuận ông Trần Hoài B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Anh Khoa, sinh ngày 14/8/2012; bà Lâu Mỹ N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Anh Khôi, sinh ngày 05/5/2015, ông B, bà N không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của ông B và bà N là tự nguyện, không vi phạm quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với yêu cầu nên Tòa án công nhận.

[3] Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Hoài B và bà Lâu Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 39 và các Điều 149, Điều 361, Điều 372, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58 và 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Hoài B và bà Lầu Thị N về việc “Yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”.

Về hôn nhân: Ông Trần Hoài B và bà Lầu Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao ông Trần Hoài B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Anh Khoa, sinh ngày 14/8/2012; bà Lầu Mỹ N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Anh Khôi, sinh ngày 05/5/2015; ông B, bà N không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền Nng nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Hoài B và bà Lầu Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004042 ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Kv 17 - Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Kv 17- Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA (01);

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Nguyễn Văn Sô